TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 08/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu và ông Hồ Quang Hiển.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nông Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên toà*:** Ông Mai Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/QĐHPT-ST, ngày 26 tháng 7 năm 2018, đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Thạch T (tên gọi khác: Nguyễn Minh H), sinh năm 1983, tại tỉnh Q; nơi đăng ký HKTT: thôn 6, xã G, huyện T, tỉnh B. Chỗ ở (tạm trú): thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Làm nghề tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N, sinh năm: 1959 và con bà Bùi Thị V, sinh năm: 1961, cùng trú tại thôn 6, xã G, huyện T, tỉnh B; bị cáo chưa có vợ và con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 15/2016/HS-ST ngày 09/5/2016 TAND huyện T, tỉnh B xử phạt 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" hiện chấp hành xong hình phạt ngày 27/7/2016. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 19/01/2018 chuyển sang biện pháp tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô – có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Khuất Hữu Đ, sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Đèo 52 thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh Phạm Văn S, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Q.

- *Người làm chứng:*

1) Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Q.

2) Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đèo 52 thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ.

3) Anh Nguyễn Huy Â, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Đại chỉ; Thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/01/2018, gia đình anh Khuất Hữu Đ *(thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ)* đi đám cưới người thân ở xã C, huyện L, tỉnh L và giao nhà cho người làm thuê của gia đình là Nguyễn Thạch T, Phạm Văn S và Nguyễn Thị L trông coi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi đi làm rẫy cho gia đình anh Đ về cùng nhau nấu cơm ăn tối, trong lúc ăn cơm thì T và S có uống hết một lít rượu, L ăn cơm xong thì đi nghỉ trước. Sau khi ăn uống xong, khoảng 21 giờ cùng ngày, do say rượu S đi ra căn nhà bạt sau nhà anh Đ nằm ngủ, căn nhà bạt do anh Đ làm riêng cho S ở, còn T ra phòng khách nằm trên võng hút thuốc lá được một lúc, thì đi lại lấy chai xăng ở dưới gầm bàn bi da, chai xăng bị can T đã cất từ lúc sáng. Sau đó T cầm chai xăng đi vào nhà qua phòng ngủ vợ chồng anh Đ, thì thấy L đang nằm trong phòng vợ chồng anh Đ nói chuyện điện thoại, nên T đi qua phòng ngủ của L. Tại phòng ngủ của L, T đổ chai xăng lên tấm nệm, rồi vứt vỏ chai xăng xuống gầm giường, lấy quẹt ga (bật lửa) ở trong túi quần châm lửa vào mảnh giấy bao thuốc lá và bỏ vào chỗ tấm nệm đã đổ xăng, khi thấy lửa cháy T vứt quẹt ga vào gầm giường, sau đó đi ra ngoài võng giả vờ nằm ngủ. Lúc này L phát hiện thấy đám cháy trong nhà anh Đ thì tri hô đồng thời gọi hàng xóm chữa cháy nhưng ngọn lửa quá lớn, nên không dập được, toàn bộ tài sản trong nhà anh Đ đã bị cháy trừ 2 chiếc xe mô tô được T dắt ra ngoài sân.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định tài sản nhà anh Khuất Hữu Đ bị cháy gồm: 775kg cà phê nhân, 1200kg lúa, 01 xe máy YAMAHA Sirius biển kiểm soát 48H-6065, 01 ti vi nhãn hiệu Sam Sung, 01 chảo K^+, 01 tủ cấp đông 200 lít, 01 tủ lạnh 143 lít, 01 máy lọc nước, 02 máy cắt cỏ hiệu Hon Da, 01 máy xay đậu nành, 01 loa hát nhạc, 02 chiếc giường gỗ 1,6m x 2,2m, 01 tủ thờ bằng ván ép, 01 tủ quần áo bằng nhôm kính, 08 bao phân NPK, 02 bao phân bón DAP, 02 bao phân lân, 01 xe đạp thể thao, 01 bàn bi da lỗ hiệu Thanh Tâm, 01 cây quạt đứng, 01 bếp ga, 01 bồn INox loại 2000 lít, 02m^3 gỗ cây muồng đen và tổng diện tích nhà bị cháy là 180m^2 nhà được làm bằng gỗ (hồng đào); mái nhà được lợp bằng tôn (tôn mới thay vào năm 2017); nền nhà được tráng xi măng (năm 2005). Ngoài ra các vật dụng sinh hoạt trong gia đình bị cháy hết không còn sử dụng được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06 BB-KLĐG ngày 15/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Nô, kết luận: 775kg cà phê nhân; 1200 kg lúa;

01 xe máy YAMAHA Sirius biển kiểm soát 48H-6065; nhà gỗ (móng xây bằng đá hộc, vách đóng ván, khung cột gỗ, nền lán xi măng, trần ván, cửa gỗ nhóm IV, mái lợp tôn sóng vuông có diện tích 180m^2) giá trị tài sản thiệt hại tại thời điểm ngày 05/01/2018 là 96.294.000 đồng (chín mươi sáu triệu hai trăm chín mươi bốn ngàn đồng). Đối với những tài sản còn lại do không có chứng từ chứng minh nguồn gốc nên chưa định giá được.

Ngày 25/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra đã có văn bản số 452b/CV và bổ sung những tài liệu về tài sản chưa được định giá tại bản kết luận định giá tài sản số: 06BB-KLĐG ngày 15/01/2018, đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Nô tiếp tục định giá những tài sản còn lại. Tuy nhiên tại văn bản trả lời số 24/BB-KLĐG ngày 26/6/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Nô từ chối định giá do không đủ căn cứ để tiến hành định giá.

*** Vật chứng vụ án:** Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ 02 mẫu vật (là sản phẩm cháy) sau đó gửi đến Phân viện khoa học hình sự Bộ công an để giám định, quá trình giám định đã sử dụng hết do vậy không hoàn lại mẫu (được thể hiện trong bản kết luận giám định).

***Về dân sự:** Anh Khuất Hữu Đ đề nghị Nguyễn Thạch T bồi thường những tài sản bị thiệt hại mà Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Krông Nô đã định giá được, tổng thiệt hại là 96.294.000 đồng (Chín mươi sáu triệu hai trăm chín mươi bốn ngàn đồng). Còn những tài sản không có chứng từ chứng minh nguồn gốc mà Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Nô chưa định giá được thì anh Đ không yêu cầu bồi thường. Ngoài ra người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 25/CTr-VKS ngày 12/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thạch Trụ** về tội "Hủy hoại tài sản" theo điểm b, d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo về tội "Hủy hoại tài sản" là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô khẳng định việc truy tố bị cáo Nguyễn Thạch T ra trước Tòa án nhân dân huyện Krông Nô để xét xử về tội "Hủy hoại tài sản" theo điểm b, d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên bản cáo trạng số 25/CTr-VKS ngày 12/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

-Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thạch T phạm tội "Hủy hoại tài sản".

-Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thạch T từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

-Về xử lý vậy chứng: Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ 02 mẫu vật (là sản phẩm cháy) sau đó gửi đến Phân viện khoa học hình sự Bộ công an để giám định, quá trình giám định đã sử dụng hết do vậy không hoàn lại mẫu (được thể hiện trong bản kết luận giám định) nên không đề cập xử lý.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo Nguyễn Thạch T phải bồi thường cho người bị hại anh Khuất Hữu Đ số tiền 96.294.000 đồng (Chín mươi sáu triệu hai trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Do ý thức coi thường pháp luật, xem nhẹ tài sản của người khác, nên vào khoảng 22 giờ ngày 05/01/2018 Nguyễn Thạch T đã đổ xăng lên chiếc nệm mút trong giường ngủ nhà anh Khuất Hữu Đ tại Đèo 52, thôn P, xã Đ, huyện K rồi châm lửa đốt khiến căn nhà của anh Đ bị cháy toàn bộ cùng với tài sản trong nhà. Tổng thiệt hại đã được định giá là 96.294.000 đồng *(chín mươi sáu triệu hai trăm chín mươi bốn ngàn đồng).*

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo phạm tội "Hủy hoại tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...

b) Gây thiệt hại cho tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng chất nguy hiểm về cháy nổ;

...

Hành vi phạm tội của bị cáo T đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức xem thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác nên bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ giáo dục bị cáo và cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền sự nhưng có 01 tiền án, ngày 09/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xử phạt 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại bản án số 15/2016/HSST. Ngày 27/7/2016 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích, đến ngày 05/01/2018 bị cáo phạm tội, do đó áp dụng tình tiết "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo xuất thân từ thành phần gia đình nông dân lao động, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng," do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn có đối tượng Phạm Văn S cũng là người làm thuê cùng với bị cáo T cho gia đình anh Khuất Hữu Đ, T cho rằng việc mình đốt nhà anh Đ là do S xúi giục. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo T không có chứng cứ chứng minh về hành vi xúi giục của S đốt nhà của anh Đ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ nên không xem xét xử lý đối với Phạm Văn S.

Đối với những tài sản bị thiệt hại mà Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Nô chưa định giá được, quá trình điều tra anh Đ không chứng minh được nguồn gốc, chứng từ liên quan đến tài sản và tại văn bản trả lời số 24/BB-KLĐG ngày 26/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Nô từ chối định giá tài sản do không đủ căn cứ để tiến hành định giá. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết.

[3]. Về biện pháp tư pháp:

-Về xử lý vậy chứng: Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ 02 mẫu vật (là sản phẩm cháy) sau đó gửi đến Phân viện khoa học hình sự Bộ công an để giám định, quá trình giám định đã sử dụng hết do vậy không hoàn lại mẫu (được thể hiện trong bản kết luận giám định) nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo Nguyễn Thạch T phải bồi thường cho người bị hại anh Khuất Hữu Đ số tiền 96.294.000 đồng (Chín mươi sáu triệu hai trăm chín mươi bốn ngàn đồng). Ngoài ra người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thạch Trụ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 4.814.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thạch T phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thạch T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ Luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Khuất Hữu Đ số tiền 96.294.000 đồng *(chín mươi sáu triệu hai trăm chín mươi bốn ngàn đồng)* và người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ 02 mẫu vật (là sản phẩm cháy) sau đó gửi đến Phân viện khoa học hình sự Bộ công an để giám định, quá trình giám định đã sử dụng hết do vậy không hoàn lại mẫu (được thể hiện trong bản kết luận giám định) nên không đề cập xử lý.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thạch T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 4.814.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

VÕ THỊ NHI